|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 27**  **Tiết 36** | ***Ngày soạn: 23/03/2024***  ***Ngày dạy: 29/03/2024*** |

**BÀI: LUYỆN TẬP CHUNG (tt)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Nắm vững được kiến thức về các quan hệ: điểm thuộc đường thẳng, ba điểm thẳng hàng, điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm cùng phía hoặc khác phía đối với một điểm, hai đường thẳng song song hoặc cắt nhau; về các khái niệm: tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng.

**2. Kĩ năng và năng lực**

**a. Kĩ năng:**

- Nhận biết được và mô tả được bằng lời nói hoặc kí hiệu: điểm thuộc hay không thuộc đường thẳng, hai đường thẳng song song hay cắt nhau.

- Nhận biết được điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm năm cùng phía hay khác phía đối với một điểm.

- Đọc đúng tên đường thẳng, tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng.

- Đo được độ dài các đoạn thẳng cho trước.

**b. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực riêng: giải quyết các bài toán trong sgk

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- Các dụng cụ vẽ hình trên bảng: thước, compa, êke

**2. Đối với học sinh:** Các dụng cụ vẽ hình: thước, compa, êke

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**B.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C-D. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**Câu 8.22:**

TH 1: Điểm  A, B nằm khác  phía đối với điểm O

[Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài : Luyện tập chung trang 62.

Vì O nằm giữa A, B nên ta có : OA + OB = AB

mà OA = 4cm ;OB = 6cm nên AB = 6 + 4 = 10 cm

Vì M là trung điểm của AB nên ta có :

MA = MB = AB : 2 = 5 cm

Vì OM < MA nên O nằm giữa M và A ,ta có :

OM + OA = MA ,OM = MA – OA = 5 – 4 = 1cm

TH 2 : Điểm A, B nằm cùng phía đối với điểm O

[Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài : Luyện tập chung trang 62

Vì A nằm giữa O và B nên ta có : OA + AB = OB

mà OB = 6 cm ; OA = 4 cm ;

nên AB = OB – OA = 6 – 4 = 2 cm

Vì M là trung điểm của AB nên ta có :

MA = MB = AB : 2 = 1 cm

Vì MB < BO nên M nằm giữa O và B,

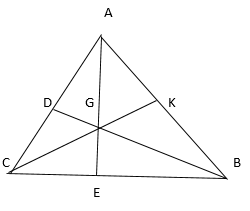
ta có : OM + MB = OB mà MB = 1 cm ; OB = 6 cm ; nên OM = OB – MB = 6 – 1 = 5 cm.

**Câu 8.23:**

Các bộ ba điểm thẳng hàng là :

A,C,N và A,C,B và C,N,B và B,N,A.

**Câu 8.24:**



**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: Câu 8.19, 8.20, 8.21, 8.22, 8.2, 8.24*

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

**Câu 8.22:** Cho hai điểm phân biệt A và B cùng nằm trên tia Ox sao cho OA = 4 cm, OB = 6 cm. Gọi M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính độ dài đoạn thẳng OM

**Câu 8.23:** Trong hình vẽ dưới đây, em hãy liệt kê tất cả các bộ ba điểm thẳng hàng.

[Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài : Luyện tập chung trang 62.

**Câu 8.24:** Em hãy vẽ 7 điểm trên một tờ giấy trắng sao cho có thể kẻ được 6 đường thẳng mà mỗi đường thẳng  đều đi qua 3 trong 7 điểm đó.

*-GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Kiểm tra viết | Thang đo, bảng kiểm |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm...)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần 27**  **Tiết 71, 37** | ***Ngày soạn:23/03/2024***  ***Ngày dạy: 28/03/2024*** |

**KIỂM TRA GIŨA KÌ 2**